

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HC-ST

Ngày 24 - 10 - 2019

V/v: *Khiếu kiện quyết định  
hành chính.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Minh và ông Phùng Văn Thông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hành chính về việc khiếu kiện quyết định hành chính thụ lý số: 02/2019/TLST - HC ngày 28 tháng 02 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐST - HC ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa:

**Người khởi kiện:** Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Thôn Đông, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của ông Đ: Anh Phạm Tiến T, sinh năm 1991 – Là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 10/5/2019).

Địa chỉ: Số 32a đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, “có mặt”.

**Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V - Ông Lê Văn B.

Địa chỉ: Xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc, “có mặt”.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân xã V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn B - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vân Xuân, “có mặt”.

Địa chỉ: Xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Bà Ngô Thị H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn Đông, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Bà Lương Thị N, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn Đông, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Đông, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Ông Lê Văn X, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc, “Vắng mặt”.

- Bà Ngô Thị Ô, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Ông Phạm Thành Tr, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Đông, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 20/12/2018, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 14/02/2019 và các lời khai tiếp theo người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là anh Phạm Tiến T trình bày:*

Gia đình ông Phạm Văn Đ có quyền sử dụng 01 thửa đất tại Thôn Đông, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: C 078912, sổ vào sổ: 887/QSĐĐ do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Vĩnh Tường cấp ngày 30/01/1991, thửa đất số 84, tờ bản đồ số 04, diện tích 170 m<sup>2</sup>. Ngày 24/5/2017, UBND xã V nhận được đơn của một số hộ giáp ranh đề nghị xác định đường đi chung và mương thoát nước có liên quan đến thửa đất mà gia đình ông Đ đang quản lý, sử dụng. Ngày 22/9/2017, UBND xã V đã ban hành Thông báo số: 128/TB-UBND, ngày 22/9/2017 của UBND xã V về “Kết quả xác minh đơn đề nghị của công dân” (Sau đây gọi tắt là Thông báo số 128) xác định: Phần diện tích ngõ đi từ đường liên huyện vào nhà ông Phạm Văn Đ là phần diện tích ngõ đi chung.

Không đồng ý với kết luận của UBND xã ngày 16/11/2017, ông Đ có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND xã V, đề nghị xem xét và hủy bỏ Thông báo nêu trên. Ngày 12/01/2018 Chủ tịch UBND xã V ban hành quyết định số: 01/QĐ - UBND “Về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn Đ (lần 1)” (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 01) cho rằng nội dung mà ông Đ khiếu nại là không có cơ sở giữ nguyên thông báo số 128/TB-UBND của UBND xã V. Quyết định còn thể hiện: “Lối cổng đi từ đường liên huyện vào nhà ông Phạm Văn Đ một bên giáp đất công, đất của hộ ông Tr, một bên giáp đất ông bà OH và ông bà TN là lối cổng đi chung”.

Sau khi nhận được Thông báo và Quyết định giải quyết khiếu nại, ông Đ đã nhiều lần có đơn đề nghị UBND xã V xác định rõ ràng phần đất nào mà gia đình ông Đ đang sử dụng được xác định là ngõ đi chung theo như nội dung Thông báo và Quyết định. Tuy nhiên, UBND xã V, không tiến hành xác định được. UBND xã V xác định phần đất làm cổng của gia đình ông Đ là ngõ đi chung để cho hộ giáp ranh được sử dụng là không đúng, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Bởi lẽ, kể từ thời điểm được giao đất, gia đình ông Đ vẫn luôn sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp với bất kỳ hộ giáp ranh nào. Phần cổng đi thuộc đất của gia đình ông Đ, từ trước đến nay chỉ có một mình gia đình ông Đ sử dụng, không sử dụng chung với bất kỳ hộ gia đình nào.

Nhận thấy quyền lợi của mình đang bị quyết định hành chính, văn bản hành chính của UBND xã V xâm phạm, ông Đ đã phải bỏ chi phí đi lại, thuê người làm đơn từ, thuê người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tại các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và Tòa án. Thiệt hại của ông Đ do quyết định hành chính trái pháp luật của UBND xã V gây ra số tiền 20.000.000 đồng. Đây là khoản chi phí đi lại, chi phí làm đơn, chi phí gửi đơn, thuê người bảo vệ quyền và lợi ích,..vv. Quan điểm của ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết: Hủy toàn bộ Thông báo số 128 và Quyết định số 01. Yêu cầu UBND xã V, huyện Vĩnh Tường phải bồi thường toàn bộ chi phí đi lại, thuê người bảo vệ quyền lợi, đơn

từ, chi phí gửi đơn và các chi phí thiệt hại do quyết định hành chính gây ra, với số tiền là 20.000.000 đồng.

*Người bị kiện Chủ tịch UBND xã V- Ông Lê Văn B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND xã V do ông Lê Văn B đại diện trình bày:*

UBND xã V huyện Vĩnh Tường nhận được đơn của một số hộ dân đề nghị xác định lỗi đi chung của các hộ dân hay là của hộ ông Đ bà H. Vì hộ ông Đ đã rào lối đi không cho các hộ dân đi vào. Sau khi nhận được đơn của một số hộ dân, Ủy ban đã tiến hành các thủ tục, mời các hộ dân liên quan có đơn và hộ ông Đ bà H lên làm việc. Tiến hành việc xác minh nguồn gốc đất, kiểm tra sổ sách giấy tờ lưu trữ tại Ủy ban, làm việc với địa chính các thời kỳ. Trên cơ sở các tài liệu thu thập gồm có: Báo cáo kết quả xác minh số 01 ngày 26/12/2017 của Tổ giải quyết khiếu nại; biên bản làm việc ngày 24/11/2017 của UBND xã V đối với ông Phạm Văn Đ (Thông báo của UBND xã V về việc giải quyết khiếu nại và hẹn đến 31/11/2017) ông Đ phải cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng cho việc giải quyết khiếu nại; biên bản làm việc ngày 06/12/2017 của UBND xã V đối với ông Phạm Văn Đ. Tại buổi làm việc này, ông Đ không cung cấp được thông tin, tài liệu, bằng chứng chứng minh đó là công của nhà ông. Căn cứ vào Quyết định số: 555/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 của UBND huyện Vĩnh Tường về việc phê duyệt Quy định chi tiết quỹ đất chuyển sang sử dụng vào mục đích làm nhà ở tại xã V. Căn cứ vào Quyết định số: 3566/QĐ-UBND ngày 06/10/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc Thu hồi đất cửa hàng mua bán cũ tại thôn Đông, xã Vân Xuân để giao cho UBND huyện Vĩnh Tường xem xét giao đất theo quy định. Căn cứ vào Trích lục bản đồ địa chính hiện trạng và quy hoạch xin giao đất ở xã V, huyện Vĩnh Tường kèm theo Quyết định số: 555/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 của UBND huyện Vĩnh Tường và Quyết định số: 3566/QĐ-UBND ngày 06/10/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa phương xác định ông bà ĐH mua mảnh đất này trước năm 1990, khi đó chưa có lối công đi mà toàn bộ đi ra đất công, đến năm 1994 ông Đ mua tiếp phần đất 70m<sup>2</sup>, ông bà NT mua phần tiếp giáp với gia đình ông Đ phần đất chưa 2m là đất công. Đến năm 2008, UBND xã V làm tờ trình, lập bản đồ địa chính

hiện trạng và quy hoạch phân đất cửa hàng mua bán cũ tại thôn Đông, xã Vân Xuân để giao bán đấu giá. Đến đây phần quy hoạch chi tiết mới có vẽ lối đi công đi chung từ đường liên huyện vào nhà ông Đ và chạy vòng quanh trước hộ ông Tr và nhà ông bà TB. Lối công đi từ đường liên huyện vào nhà ông Đ một bên giáp đất công, đất của hộ ông Tr, một bên giáp đất ông bà OH và ông bà TN là lối công đi chung. Bản thân ông Đ không cung cấp được tài liệu gì để chứng minh đó là lối công đi riêng của nhà ông. Tại trích lục bản đồ địa chính hiện trạng và quy hoạch xin giao đất ở xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường kèm theo Quyết định số: 555/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 của UBND huyện Vĩnh Tường và Quyết định số: 3566/QĐ-UBND ngày 06/10/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc tại đây có chữ ký của ông Phạm Thành Tr công chức địa chính và là con trai ông Phạm Văn Đ ký tại trích lục này. Từ đó đến nay mới hình thành ra lối đi này còn trước kia là toàn đi bộ ra đất công.

Địa phương xác định lối đi vào nhà ông Đ, phần lối đi các hộ dân đang có ý kiến là đất công do đó đã ban hành Thông báo 128/TB-UBND ngày 22/9/2017 của UBND xã V xác định đây là lối đi chung của các hộ, giao cho công chức Địa chính xây dựng và ông Phạm Văn Đ nghiêm túc thực hiện quyết định này.

Sau đó hộ ông Đ khiếu nại Thông báo, về lối công đi chung từ đất của gia đình ông ra đường liên huyện là lối đi chung của UBND xã là không có căn cứ, không khách quan, chưa xem xét thực tế sử dụng đất và hồ sơ địa chính đang lưu trữ tại UBND xã V. Địa phương đã xác minh nhưng không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Đ, do đó ông Đ khởi kiện yêu cầu hủy thông báo và quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch ủy ban xã.

Quan điểm của Chủ tịch UBND xã và UBND xã đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H không trình bày bổ sung gì và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.*

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thành Tr trình bày:*

Năm 1990 gia đình ông có mua lại toàn bộ cửa hàng của Hợp tác xã Vân Xuân. Đến nay toàn bộ diện tích đất của thửa đất 84 và 84A đều do gia đình ông

quản lý, sử dụng từ những năm 1990 một cách ổn định, không có tranh chấp với bất kỳ hộ nào, thửa đất gia đình ông không sử dụng ngõ đi chung với bất kỳ hộ nào khác. Việc UBND xã V xác định phần đất làm cổng của gia đình ông Đ là ngõ đi chung để cho hộ giáp ranh được sử dụng là không đúng, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Bởi lẽ, kể từ thời điểm được giao đất, gia đình ông Đ vẫn luôn sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp bất kỳ với hộ giáp ranh nào. Phần cổng đi thuộc đất của gia đình ông Đ từ trước đến nay chỉ có một mình gia đình ông sử dụng, không sử dụng chung với bất kỳ hộ gia đình nào. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, hủy bỏ toàn bộ Thông báo số 128 và Quyết định 01.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn X và bà Ngô Thị Ô (là người thuê nhà đất của hộ ông Đ, bà H và anh Tr), trình bày:* Vợ chồng ông bà có thuê nhà đất của ông Tr để kinh doanh từ năm 2018, quá trình sử dụng không có tranh chấp gì với các hộ giáp ranh. Ông bà xác định phần cổng đi của ông Đ thuộc đất của gia đình ông Đ quản lý, sử dụng, đây không phải là lối đi chung. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đ hủy bỏ toàn bộ Thông báo số 128 và Quyết định số 01 của UBND xã V và Chủ tịch UBND xã. Ông X, bà Ô có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị N và anh Đinh Văn Đ trình bày:*

Gia đình bà N và gia đình anh Đ là hàng xóm và có lối đi chung từ đường liên huyện đi vào, nhưng vì hộ ông Đ bà H đã rào lối đi chung, không cho các hộ dân đi vào dọn dẹp bên trong, nên gia đình bà N và gia đình anh Đ đã có đơn gửi UBND xã giải quyết, đề nghị xác định lối đi chung của các hộ dân hay là lối đi riêng của hộ gia đình nhà ông Đ bà H. UBND xã đã thụ lý giải quyết vụ việc, tuy nhiên thời gian giải quyết đã quá lâu không có kết quả, không giải quyết xong làm mất rất nhiều thời gian công sức. Nay quan điểm của bà N và anh Đ không muốn Ủy ban xã tiếp tục giải quyết vụ việc, do vậy bà và anh Đ xin được rút các đơn đề nghị Ủy ban giải quyết trước đây, không đề nghị Ủy ban giải quyết tiếp. Đề nghị Tòa án và Ủy ban xã V giúp đỡ hướng dẫn thủ tục để cho N

và anh Đ rút các đơn yêu cầu trước đây đề Ủy ban xã thu hồi Thông báo số 128 và Quyết định số 01 tạo điều kiện cho bà N và anh Đ sớm được khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án như vậy mới triệt để.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện theo quy định của Luật tố tụng Hành chính tuy nhiên vẫn có những thiếu sót về tố tụng. Các đương sự trong vụ án như người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng Hành chính.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ, hủy Thông báo số 128 và Quyết định số 01/QĐ. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Đ về việc buộc Ủy ban nhân dân xã V phải bồi thường thiệt hại số tiền là 20.000.000 đồng gồm chi phí đi lại, thuê người bảo vệ quyền lợi, đơn từ, chi phí gửi đơn và các chi phí khác do quyết định hành chính gây ra. Về án phí: Chủ tịch UBND xã V phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Văn Đ khởi kiện Ủy ban nhân dân xã V, huyện Vĩnh Tường yêu cầu Tòa án hủy thông báo số: 128/TB-UBND, ngày 22/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã V về “Kết quả xác minh đơn đề nghị của công dân” và hủy bỏ Quyết định số: 01/QĐ - UBND, ngày 12/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V “Về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn Đ. Theo hướng dẫn tại các Điều 3, 30 và 31 thì đây là tranh chấp khiếu kiện quyết định hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[1.1] Theo đơn khởi kiện của ông Đ người bị kiện là UBND xã V, người đại diện ông Lê Văn B – Chủ tịch, ông Đ yêu cầu hủy Thông báo số 128 và Quyết định 01. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác định người bị kiện là UBND xã

Và người liên quan là Chủ tịch UBND xã V. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho ông Đ thay đổi nội dung khởi kiện, theo đó ông Đ khởi kiện Chủ tịch UBND xã V đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 01. Hội đồng xét xử sau khi xem xét thấy rằng Thông báo 128 đã hết thời hiệu khởi kiện, trong khi Quyết định 01 vẫn còn thời hiệu và việc người khởi kiện, khởi kiện đối với Quyết định số 01 là đúng. Hội đồng xét xử thay đổi và xác định lại tư cách đương sự trong vụ án, theo đó xác định người bị kiện là Chủ tịch UBND xã V và UBND xã V là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; các đương sự khác vẫn giữ nguyên. Hội đồng xét xử đã giải thích cho các đương sự biết về sự thay đổi này, tất cả các đương sự đều nhất trí việc thay đổi không ai có ý kiến hay đề nghị gì khác.

[1.2] Trong vụ án này mặc dù Thông báo số 128 đã hết thời hiệu, tuy nhiên do Quyết định 01 giữ nguyên nội dung Thông báo 128, do đó để đảm bảo giải quyết triệt để vụ việc, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá lại toàn bộ vụ việc, xem xét và đánh giá đối với cả Quyết định số 01 và Thông báo số 128.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Phạm Văn Đ khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V đề nghị hủy Thông báo số 128 và Quyết định số 01 vì UBND xã V xác định phần đất làm cổng của gia đình ông là ngõ đi chung để cho hộ giáp ranh được sử dụng là không đúng, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Trong khi đó Chủ tịch UBND xã V và UBND xã V cho rằng trên cơ sở các tài liệu thu thập được thì việc xác định lối cổng đi từ đường liên huyện vào nhà ông Đ một bên giáp đất công, đất của hộ ông Tr, một bên giáp đất ông bà OH và ông bà TN là lối cổng đi chung. Việc ông Đ đề nghị hủy Thông báo số 128 và Quyết định số 01 là không có cơ sở, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, ý kiến của người bị kiện, trên cơ sở hồ sơ, các tài liệu liên quan và như đã đề cập ở trên Hội đồng xét xử thấy rằng: Trên cơ sở đơn đề nghị ngày 24/5/2017 của hộ ông Đ, bà N, đề nghị địa phương xác định rõ lối đi từ ngoài đường trục vào nhà ông ĐH là lối đi chung hay lối đi riêng, vì hộ ông Đ cho rằng đó là lối đi riêng của nhà ông và đã rào lối đi không cho các hộ dân đi vào. Sau khi tiếp nhận đơn UBND xã V đã

tiến hành các thủ tục chung, mời các hộ dân có liên quan đến lối đi như hộ nhà ông ĐH, nhà ông NT, hộ ông Đ, cán bộ địa chính qua các thời kỳ lên làm việc; đồng thời xác minh nguồn gốc quá trình quản lý sử dụng đất, thu thập các hồ sơ tài liệu liên quan đất đai, quy hoạch đặc biệt là trích lục bản đồ địa chính hiện trạng và quy hoạch xin giao đất ở xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường kèm theo Quyết định số: 555/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 của UBND huyện Vĩnh Tường và Quyết định số: 3566/QĐ-UBND ngày 06/10/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Việc UBND xã tiếp nhận xử lý đơn, xác minh và thu thập các tài liệu liên quan vụ việc là đúng thẩm quyền. Tuy nhiên đối với vụ việc này, lý do bà Lương Thị N và ông Đinh Văn Đ có đơn đề nghị giải quyết là do hộ ông Phạm Văn Đ và bà Ngô Thị H đã rào lối đi từ ngoài đường vào nhà ông Đ bà H vì cho rằng đây là đất của ông bà và là lối đi riêng của nhà ông bà. Quá trình giải quyết vụ việc ông Đ bà H cho rằng đất của gia đình ông bà có từ năm 1990, mua của Ủy ban và vẫn quản lý sử dụng ổn định, không có tranh chấp, ngày 30/01/1991 gia đình ông bà đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Phạm Văn Đ; toàn bộ lối cổng mà bà N và ông Đ đề nghị nằm trong diện tích gia đình ông đã được cấp bìa đỏ, đây là đất nhà ông không liên quan đến bất kỳ hộ nào khác.

[4] Tiến hành xác minh, thẩm định thực tế lối cổng các bên đang có tranh chấp diện tích 21,7m<sup>2</sup> hiện bên trong có hộ ông Đ, bà H, các hộ tiếp giáp có hộ ông Phạm Thành Tr (con trai ông Đ) và hộ bà Lương Thị N. Bà N cho rằng gia đình bà mặc dù mặt tiền phía trước giáp đường liên huyện (Đường 304), nhưng nhà bà vẫn còn lối đi khác vào phía sau chính là lối đi mà ông Đ bà H đã rào lại bằng cổng sắt. Trước đây bà và các hộ xung quanh vẫn đi vào lối cổng này, từ khi nhà ông bà ĐH rào lại dẫn đến mâu thuẫn tranh chấp.

[5] Như vậy, có thể thấy đối với vụ việc này đang có sự tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất giữa hộ bà Lương Thị N với hộ ông Phạm Văn Đ, bà Ngô Thị H về lối đi chung (Bà N cho rằng đây là lối đi chung, ông Đ bà H cho rằng đây là lối đi riêng nằm trong bìa đỏ của gia đình ông bà). Theo các Điều 22, 202 và 203 Luật Đất đai 2013; Điều 88 Nghị định

43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, trong trường hợp này UBND xã V với tư cách là cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương chỉ tiếp nhận đơn, hướng dẫn đơn, xác minh, thu thập các tài liệu liên quan nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất và tiến hành việc hoà giải tranh chấp đất đai giữa các bên, trường hợp hoà giải không thành thì hướng dẫn các bên làm đơn khởi kiện đến Toà án để được giải quyết. Do đó việc UBND xã V giải quyết vụ việc, ban hành quyết định hành chính là Thông báo số 128, sau khi có khiếu nại Chủ tịch UBND xã V ban hành Quyết định số 01 là không đúng thẩm quyền.

[6] Quá trình giải quyết vụ án bà Lương Thị N và anh Đinh Văn Đ là những người có đơn đề nghị ban đầu trình bày UBND xã đã thụ lý giải quyết vụ việc, tuy nhiên thời gian giải quyết đã quá lâu không có kết quả, không giải quyết xong, do vậy bà N và anh Đ không muốn UBND xã tiếp tục giải quyết vụ việc, bà N và anh Đ xin được rút các đơn đề nghị giải quyết trước đây, không đề nghị Ủy ban giải quyết tiếp. Đề nghị Tòa án và UBND xã V giúp đỡ hướng dẫn thủ tục để cho bà N và anh Đ rút các đơn yêu cầu trước đây để Ủy ban xã thu hồi Thông báo 128 và Quyết định số 01 tạo điều kiện cho bà N và anh Đ sớm được khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án như vậy mới triệt để.

[7] Tại phiên tòa Đại diện UBND xã trình bày hiện bà N và anh Đ có đơn rút yêu cầu, không đề nghị Ủy ban giải quyết và muốn khởi kiện ra Tòa án. Do đó nếu Thông báo số 128 và Quyết định số 01 ban hành không đúng thẩm quyền, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định, tạo điều kiện cho hộ bà N, anh Đ sớm thực hiện việc khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án để giải quyết dứt điểm vụ việc.

[8] Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xin được rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Chủ tịch UBND xã V, huyện Vĩnh Tường phải bồi thường toàn bộ chi phí đi lại, thuê người bảo vệ quyền lợi, đơn từ, chi phí gửi đơn và các chi phí thiệt hại do quyết định hành chính gây ra số tiền là 20.000.000 đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu bồi thường là hoàn toàn tự nguyện,

không trái pháp luật do đó được chấp nhận, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[9] Từ phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Đ về việc yêu cầu hủy Thông báo số 128 và Quyết định số 01 của UBND xã V và Chủ tịch UBND xã V đồng thời đình chỉ đối với yêu cầu bồi thường.

[10] Ngoài ra, Hội đồng xét xử kiến nghị UBND xã V, sau khi Thông báo số 128 và Quyết định số 01 bị hủy, nếu các hộ dân tiếp tục có tranh chấp lời đi chung và có đơn yêu cầu giải quyết, đề nghị UBND xã tích cực hướng dẫn người dân làm đơn, tiến hành thu thập tài liệu và hoà giải vụ việc theo đúng trình tự thủ tục. Trường hợp hoà giải không thành đề nghị hướng dẫn người dân làm đơn khởi kiện đến Toà án để vụ việc được giải quyết, tránh để vụ việc kéo dài gây mất ổn định trật tự tại địa phương.

[11] Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/3/2019: Đại diện theo ủy quyền của ông Đ trình bày tự liên hệ đơn vị đo đạc và tự nguyện thanh toán chi phí đo đạc, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Đ không phải chịu án phí, Chủ tịch UBND xã V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Đ, hủy toàn bộ Thông báo số: 128/TB-UBND ngày 22/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã V về “Kết quả xác minh đơn đề nghị của công dân” và hủy toàn bộ Quyết định số: 01/QĐ - UBND ngày 12/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V “Về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn Đ (lần 1)”.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Đ về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V phải bồi thường thiệt hại số tiền là 20.000.000 đồng gồm chi phí đi lại, thuê người bảo vệ quyền lợi, đơn từ, chi phí gửi đơn và các chi phí khác do quyết định hành chính gây ra.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Xuân Trọng**